

KINH TẾ, CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI 2005 VÀ DỰ BÁO 2006

LÊ BỘ LĨNH^(*) (chủ biên). **Kinh tế, chính trị thế giới 2005 và dự báo 2006**. H.: Từ điển bách khoa, 2006, 243tr.

THU HIỀN
lược thuật

Kinh tế, chính trị thế giới 2005 và dự báo 2006 là cuốn sách do Nxb. Từ điển bách khoa xuất bản, đề cập toàn cảnh kinh tế, chính trị quốc tế, bao gồm 3 phần lớn: đánh giá tình hình kinh tế thế giới năm 2005; tình hình chính trị quốc tế 2005 và những đánh giá, nhận định về tình hình kinh tế, chính trị thế giới năm 2006. Cuốn sách đã khắc họa được những đặc điểm và động thái chính, phân tích nguyên nhân và thực trạng của các chỉ số kinh tế vĩ mô, thương mại quốc tế, tài chính tiền tệ quốc tế và đầu tư trực tiếp nước ngoài; khái quát những xu hướng chính trị quốc tế hiện nay, nêu lên những sự kiện chính trị nổi bật và trình bày vị thế chính trị quốc tế của các nước đang phát triển; nhận định về xu hướng chung của kinh tế, chính trị quốc tế năm 2006, trong đó có những điểm nhấn mạnh liên quan đến tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Ngoài nội dung chính, cuốn sách còn có phần Phụ lục thống kê tình hình kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam gồm một hệ thống bảng biểu minh họa, là dữ liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu và những người quan tâm đến kinh tế thế giới.

I. Phần thứ nhất, nhóm tác giả bàn về tình hình và đặc điểm kinh tế thế giới 2005", bao gồm tổng quan về kinh tế thế giới năm 2005; thương mại quốc tế; tài chính - tiền tệ quốc tế năm 2005; đầu tư quốc tế.

Tổng quan kinh tế thế giới năm 2005

Tổng quan kinh tế năm 2005 được các tác giả đánh giá từ tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2005; Tình hình việc

^(*) PGS., TS. Kinh tế, Viện Khoa học xã hội Việt Nam

làm, tỉ lệ lạm phát, tình trạng mất cân bằng cán cân thanh toán thế giới.

Về tốc độ tăng trưởng kinh tế của nhóm các nước phát triển, các tác giả cho rằng, tốc độ tăng trưởng của các nước này tuy chậm lại so với năm 2004 nhưng không suy thoái, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế Mỹ giảm, kinh tế Nhật Bản tăng trưởng cầm chừng, các nước khu vực đồng Euro



tăng trưởng thấp, khu vực SNG giảm tăng trưởng, Đông Nam châu Âu tăng trưởng chậm, Trung Quốc vẫn tăng trưởng cao. Các nước đang phát triển vẫn đạt tốc độ tăng trưởng tốt, châu Phi có tốc độ tăng trưởng ổn định, châu Á là khu vực phát triển năng động nhất thế giới, các nước châu Mỹ latin và Carribe giữ được mức độ tăng trưởng vững chắc.

Năm 2005, thất nghiệp toàn cầu tăng lên với con số kỷ lục là 192 triệu người, trong đó khu vực có tỉ lệ thất nghiệp cao nhất là Trung Đông, Bắc Phi, Mỹ latin. Một số nước có cải thiện được tình trạng thất nghiệp, tiêu biểu là Mỹ, Canada, Nhật Bản, các nước Khu vực đồng Euro, Tây Ban Nha, các nước khối EU... Nhưng bên cạnh đó, Anh, Pháp, Italia, các nước khối SNG vẫn chưa cải thiện được tình hình việc làm.

Bên cạnh tình trạng thất nghiệp toàn cầu là tỉ lệ lạm phát tăng trở lại ở các nước đang phát triển. Điển hình là Mỹ, các nước SNG, sau đó đến Nhật Bản, còn Trung Quốc vẫn duy trì tỷ lệ lạm phát ở mức độ thấp.

Cũng theo các tác giả, sự thay đổi trong cơ cấu “mất cân bằng” cán cân thanh toán quốc tế đã tạo nên nhiều hiện tượng phức tạp mới. Điển hình là hiện tượng kép về cán cân thương mại và ngân sách của Mỹ ngày càng thâm hụt lớn, Nhật Bản và Khu vực đồng Euro ở trong tình trạng giảm thặng dư cán cân thanh toán vãng lai, còn Trung Quốc ngày càng tăng.

Thương mại quốc tế

Theo sự đánh giá của nhóm tác giả, thương mại quốc tế năm 2005 tuy tăng trưởng chậm nhưng vẫn duy trì ở mức độ cao. Những nước có tốc độ tăng trưởng thương mại cao phải kể đến Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức. Các nền kinh tế thị trường mới nổi và các nước đang phát triển đã cải thiện được điều kiện thương mại và đạt thặng dư thương mại, tiêu biểu là các nước châu Phi cận Sahara và nhiều nước ở châu Á. Sự gia tăng kim ngạch ở các nước xuất khẩu cũng như nhập khẩu dầu mỏ đã làm gia tăng tổng kim ngạch trao đổi trên toàn thế giới, dẫn đến tốc độ tăng cao của thương mại quốc tế năm 2005. Để tăng cơ hội cho thương mại quốc tế và điều chỉnh các nguyên tắc của thương mại toàn cầu, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các nhà kinh doanh thế kỷ XXI, cách tốt nhất là kết thúc Vòng đàm phán Doha.

Cũng theo các tác giả, việc tăng giá dầu và các sản phẩm sơ chế đã tác động đến các nước phát triển và nhiều nước nhập khẩu dầu mỏ. Năm 2005, giá dầu mỏ tăng cao tác động đến kinh tế các nước xuất khẩu dầu mỏ, nhưng lại tác động đến những nước nhập khẩu dầu mỏ ở khía cạnh kinh tế và xã hội, ảnh hưởng xấu đối với cán cân thương mại, thậm chí cả cán cân thanh toán. Bên cạnh sự tăng cao của giá dầu mỏ, giá cả hàng hoá phi năng lượng vẫn trong xu hướng tăng, đặc biệt là giá kim loại và thực phẩm tăng gần 5%.

Khi bàn về đàm phán thương mại đa phương năm 2005, các tác giả cho rằng, đây là năm quan trọng đối với quá trình đàm phán đa phương trong phạm vi WTO với dự kiến kết thúc Vòng đàm phán Doha. Nhưng Vòng đàm phán Doha tiến triển chậm bởi cuộc họp cấp cao các nước châu Mỹ không đạt kết quả tốt, Mỹ bất đồng với các nước chủ chốt trong khu vực về vấn đề trợ giá và đánh thuế hàng nông sản, EU muốn cân bằng giữa tiếp cận thị trường và điều tiết thương mại. Thêm nữa, vấn đề thực hiện Hiệp định Dệt may vẫn còn tồn tại những thách thức giữa các nước được lợi và các nước bị thiệt hại. Nhóm các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan được lợi nhiều nhất trong việc thực hiện Hiệp định Dệt may, nhưng các nước châu Phi cận Sahara lại bị thiệt hại nặng nề, từ đó gây trở ngại cho đàm phán đa phương.

Theo các tác giả, các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương tiếp tục gia tăng trong năm 2005. Những nước tham gia ký kết FTA song phương bao gồm các nước Trung Âu, Đông Âu, các nước SNG, khối EU, EFTA, Mỹ, Nhật Bản, Thailand, Chile, Hàn Quốc, Australia, Trung Quốc, Hy Lạp. Tất cả các FTA song phương được ký kết trong phạm vi WTO đều hướng tới xây dựng hệ thống thương mại toàn cầu trong tương lai.

Thương mại Đông Á, đặc biệt là các nước Đông Nam Á giữ vị trí quan trọng trong thị trường khu vực và thế giới. Xu hướng thương mại Đông Á ngày càng thể hiện rõ vai trò của thương mại nội vùng. Đối với một vài nước riêng lẻ, thị trường khu vực đã trở thành thị trường chính.

Tài chính - tiền tệ quốc tế năm 2005

Theo các tác giả, trong năm 2005, các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới như Anh, Mỹ, Đức, Nhật Bản tiếp tục gia

tăng bất ổn định với những diễn biến đa dạng của các thị trường Đông Á; đồng Đôla Mỹ tăng giá so với đồng Euro, đồng Yên Nhật; lãi suất thế giới tiếp tục tăng; giá vàng đạt tới đỉnh cao mới; hợp tác tài chính - tiền tệ khu vực châu Á tiếp tục được đẩy mạnh.

Thị trường chứng khoán Đông Á có diễn biến khá phong phú, trong đó Hàn Quốc tăng trưởng mạnh nhất, Malaysia và Singapore khá ổn định, nhưng Indonesia và Trung Quốc lại có diễn biến khá phức tạp với xu hướng chung là sụt giảm. Theo các chuyên gia kinh tế dự báo, thị trường chứng khoán năm 2006 vẫn tiếp tục mất ổn định, thâm hụt thương mại khổng lồ hạn chế sự tăng trưởng kinh tế của nước Mỹ. Điểm sáng của kinh tế thế giới năm 2006 có thể đến từ Nhật Bản.

Năm 2005, đồng Đôla Mỹ tăng giá, nhưng trong tương lai có thể giảm giá so với các đồng tiền chủ chốt khác. Các đồng tiền trong khu vực Đông Á biến động phức tạp, khá đa dạng. Tỷ giá hối đoái ở các nước Đông Á đang có xu hướng chuyển sang các chế độ tỷ giá linh hoạt hơn, phù hợp với xu thế ngày càng được tự do hoá hệ thống tài chính trong nước.

Lãi suất thế giới tiếp tục tăng bởi nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng và giá dầu luôn duy trì ở mức cao. Lãi suất tăng được quyết định bởi những nhân tố như lạm phát của Mỹ cao, việc vay mượn dễ dàng, giá nhiên liệu cao, tình trạng thâm hụt kép nghiêm trọng.

Theo các tác giả, giá vàng tăng một cách bất thường, thậm chí liên tục tăng và duy trì ở mức cao vào năm 2005 là do sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Sản lượng khai thác vàng thấp, nhu cầu vàng của châu Á tăng lên, giá dầu tăng, sự suy giảm của đồng Đôla Mỹ, các ngân hàng trung

ương trên thế giới dự trữ vàng cũng khiến cho giá vàng tăng lên đột ngột.

Năm 2005, hợp tác tài chính - tiền tệ khu vực châu Á vẫn được đẩy mạnh, đặc biệt trong lĩnh vực thị trường chứng khoán. Mạng lưới giao dịch thị trường chứng khoán châu Á, trong đó thị trường chứng khoán Singapore đã có những bước phát triển mới. Tiến trình kết nối giữa Sở giao dịch chứng khoán Singapore và Sở giao dịch chứng khoán Malaysia đang dần đi vào hoạt động. Thị trường chứng khoán của khu vực ASEAN đang tiến dần đến hội nhập tài chính với Cộng đồng Kinh tế AEC.

Đầu tư quốc tế

Khi đề cập đến vấn đề đầu tư quốc tế, các tác giả chủ yếu đi vào tìm hiểu về dòng vốn đầu tư FDI. Năm 2005, dòng vốn đầu tư FDI đã gia tăng hầu như khắp các khu vực trên thế giới, trong đó dòng vốn FDI vào các quốc gia phát triển nhiều nhất phải kể đến là Anh, Mỹ, Nhật Bản và khối EU.

Dòng vốn FDI vào các quốc gia đang phát triển nhiều nhất là châu Phi, Ai Cập, Nam Phi, châu Á, châu Đại Dương, Đông Á, Tây Á, trong đó Trung Quốc nhận được nhiều vốn nhất, tức khoảng 60 tỷ USD. Riêng ở Hàn Quốc, Malaysia, dòng vốn FDI vào lại giảm sút.

Dòng vốn FDI vào khu vực Mỹ Latin và Caribe tiếp tục tăng trưởng, Mexico đã trở thành quốc gia thu hút nhiều vốn FDI nhất khu vực. Trong năm 2005, các nước khu vực Đông, Nam Âu và SNG đã thu hút được khoảng 50 tỷ USD vốn FDI, trong đó nước Nga chiếm gần một nửa.

Khi phân tích về những nhân tố khiến dòng vốn đầu tư FDI trên các khu vực thế giới tăng lên, nhóm tác giả cho rằng, nền kinh tế thế giới vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá cao, môi trường đầu tư toàn cầu

khá hấp dẫn giới đầu tư, việc kết thúc các khoản thanh toán trả nợ ảo có giá trị lớn giữa các công ty chi nhánh và các công ty mẹ ở nước ngoài... đều là những nhân tố khiến dòng vốn đầu tư FDI tăng lên.

II. Phần thứ hai của cuốn sách đề cập đến *những xu hướng chính trị thế giới gần đây và những đặc điểm năm 2005*, chủ yếu khái quát một số đặc điểm mới của tình hình chính trị thế giới; đặc điểm chính trị quốc tế nổi bật năm 2005; vị thế chính trị quốc tế của các nước đang phát triển.

Một số đặc điểm mới của tình hình chính trị thế giới

Những đặc điểm mới của tình hình chính trị thế giới trong những năm gần đây được các tác giả đề cập đến bao gồm: sự xuất hiện của các nhân tố toàn cầu mới; Trật tự thế giới đa cực và xu hướng phát triển quan hệ giữa các nước lớn; Những thách thức an ninh mới mang tính toàn cầu; Trào lưu dân chủ hoá đời sống xã hội và vấn đề ly khai; Xu hướng hoà bình, ổn định và hợp tác.

Nhóm tác giả cho rằng, các quốc gia thuộc nhóm cường quốc được xác định bởi một số tiêu chí mới: sức mạnh kinh tế và quân sự, ảnh hưởng chính trị, quy mô dân số, lãnh thổ, khả năng khoa học công nghệ. Thế kỷ XX, thế giới có 7 cường quốc: Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức, nhưng trong tương lai, Ấn Độ có thể được coi là cường quốc thứ 8, tiếp đến là các nước Brazil, Hàn Quốc, Nam Phi, Australia... được coi là những nước đứng đầu khu vực. Hiện nay, Mỹ là quốc gia duy nhất trên thế giới có sức mạnh tổng hợp trong mọi lĩnh vực. Mỹ vẫn ý thức được việc cần thiết phải xây dựng mối "quan hệ nước lớn", mở rộng quan hệ Mỹ - Nga, Mỹ - Trung, Mỹ - Nhật, Mỹ - EU, Mỹ - Hàn Quốc, Mỹ - Australia...

Các nước lớn trên thế giới hầu như đều

tìm mọi cách để phá bỏ trật tự thế giới đơn cực, hướng tới thế giới đa cực, đi theo xu hướng thiết lập mối quan hệ hoà hảo giữa các nước lớn, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với Mỹ. Trong số những nước lớn đó phải kể đến Nga, Trung Quốc, Ấn Độ, Pháp, Đức và nhiều nước thành viên EU. Để xây dựng tốt quan hệ Nga - Mỹ, Nga luôn tránh xung đột với Mỹ. Ngoài ra, Nga còn thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với Trung Quốc và Ấn Độ. Nhật Bản cũng tăng cường liên minh với Mỹ, Nga, Trung Quốc và nhiều nước nhằm nâng cao vai trò trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, Ấn Độ hướng sang xây dựng mối quan hệ thân thiện với các nước phía Đông, chú ý đến những thoả thuận về quốc phòng với Nga. ASEAN hiện đang tích cực gây dựng vị thế trên các diễn đàn quốc tế như ARF, ASEM và các diễn đàn khu vực Đông Á, châu Á- Thái Bình Dương. Từ sự phân tích về cục diện quốc tế hiện nay, nhóm tác giả kết luận rằng, kết cấu quốc tế thể hiện rõ quan hệ “nhất siêu đa cường”, đó là sức mạnh tổng hợp của Mỹ, tiềm lực quân sự của Nga, quy mô dân số và sự vươn lên mạnh mẽ của Ấn Độ, Trung Quốc, sức mạnh kinh tế và khoa học công nghệ của EU, nguồn tài chính của Nhật Bản.

Theo nhóm tác giả, năm 2005 còn là năm hình thành những thách thức mới mang tính toàn cầu. Đó là những vấn đề an ninh con người, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, chủ nghĩa khủng bố quốc tế, vấn đề bùng nổ dân số ở các nước đang phát triển, vấn đề già hoá ở các nước phát triển, tình trạng thiếu việc làm, dịch bệnh cũng trở thành những thách thức đáng lo ngại. Những thách thức mới đã tác động mạnh đến cục diện chính trị quốc tế, làm thay đổi nội hàm quan hệ quốc tế, độc lập dân tộc, an ninh và chủ quyền quốc gia.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, tiến trình

trào lưu dân chủ hoá đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu, cùng với xu hướng liên kết và hội nhập quốc tế nảy sinh khuynh hướng ly khai và đòi quyền tự quyết. Quá trình toàn cầu hoá đã làm nảy sinh những ý tưởng liên kết mới giữa các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác nhau trên thế giới, đẩy những nhóm xã hội yếu thế đi đến tư tưởng ly khai cực đoan.

Trong quan hệ quốc tế, nội dung kinh tế chiếm vị trí chủ đạo, hầu hết các nước đều mong muốn hoà bình, hợp tác và phát triển. Chính vì vậy, các tác giả cho rằng, mối quan hệ giữa các nước được xây dựng trên nguyên tắc tin cậy lẫn nhau, cùng có lợi và hướng tới lâu dài, tăng cường đối thoại, mở rộng hợp tác, không can thiệp vào nội bộ của nhau... Khi tham gia giải quyết những vấn đề chính trị thế giới, khu vực, các nước lớn tuân theo nguyên tắc không tạo ra sự bất hoà, chia sẻ trách nhiệm. Sự hình thành các khối liên kết kinh tế khu vực cũng góp phần làm tăng tính ổn định khu vực, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh.

Những đặc điểm chính trị quốc tế nổi bật năm 2005

Khi đề cập đến tình hình chính trị quốc tế năm 2005, nhóm tác giả đã nói đến việc cải tổ bộ máy Liên Hợp Quốc (LHQ); Cuộc cách mạng “màu sắc”; Mỹ đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược điều chuyển quân sự toàn cầu; Một năm đầy biến động trên chính trường châu Á.

Theo nhận định của nhóm tác giả, tổ chức LHQ còn nhiều bất cập, do đó đã có nhiều phương án cải tổ cơ cấu tổ chức này bằng cách tăng cường thêm nhiều thành viên tham gia vào quá trình ra quyết định, mà những thành viên đó chủ yếu là những quốc gia đang phát triển; tăng cường hiệu lực, tính dân chủ, trách nhiệm của Hội đồng Bảo an. Các quốc gia và nhóm nước thành viên của LHQ cũng đưa ra những

phương án riêng của mình, tiêu biểu là các phương án G-4 của Đức, Nhật Bản, Ấn Độ, Brazil; phương án của Nhóm “Đoàn kết vì Đồng thuận” do Italia, Tây Ban Nha, Pakistan, Hàn Quốc, Argentina, Mexico đưa ra; phương án của châu Phi.

Cũng theo các tác giả, trong năm 2005, làn sóng cách mạng “màu sắc” đã lan nhanh từ Capcadơ ở phía Tây Nam sang phía Đông Trung Á.

Nhận định về nước Mỹ, các tác giả cho rằng, năm 2005 là năm đầu tiên trong kế hoạch 10 năm Mỹ đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược điều chuyển quân sự toàn cầu bằng cách ưu tiên xây dựng căn cứ mới gần khu vực điểm nóng như Trung Đông, châu Á, châu Á - Thái Bình Dương, tăng cường trung tâm chỉ huy ở một số khu vực, tăng cường khả năng khống chế trên biển và trên không ở châu Á - Thái Bình Dương, xác lập khả năng tác chiến trong khu vực “vòng cung bất ổn” từ Nhật Bản, eo biển Đài Loan, eo biển Malaca đến vịnh Persix. Đó cũng là cách để Mỹ đối phó với nguy cơ khủng bố và những nhà nước thất bại.

Châu Á đã trải qua năm 2005 đầy biến động với sự xuất hiện mầm mống mới của những cuộc xung đột giữa các nước trong vùng với nhau, trong đó nổi bật lên vấn đề chia cắt hai miền Nam - Bắc Triều Tiên tại Đông Bắc Á, diễn biến phức tạp tại vùng Trung Á và Nam Á, những căng thẳng giữa Nhật Bản và Trung Quốc ...

Tình hình khan hiếm dầu mỏ khiến cho nền ngoại giao của nhiều nước tập trung vào những nỗ lực tìm kiếm nguồn năng lượng chiến lược này, nhưng một số quốc gia lợi dụng tình hình đó để gây sức ép.

Vị thế chính trị quốc tế của các nước đang phát triển

Về vấn đề này, nhóm tác giả chú ý tìm

hiểu sự gia tăng vai trò chính trị, cuộc đấu tranh giành quyền đại diện và vai trò lớn hơn trong các tổ chức quốc tế, sự phân cực của các nước đang phát triển.

Các nước đang phát triển, đặc biệt các nước thuộc khu vực châu Á-Thái Bình Dương ngày càng đề cao vai trò của chính trị. Quyền lực thay đổi trong mối tương quan giữa các khối nước, khu vực, châu lục, các nước phát triển và đang phát triển sẽ khiến quan hệ quyền lực giữa chính phủ, giới kinh doanh và xã hội công dân cũng biến đổi theo xu hướng chung là ổn định, hoà bình, chia sẻ quyền lợi, hợp tác và phát triển trong phạm vi quốc gia, khu vực, quốc tế.

Châu Á đã trở thành khu vực thu hút đầu tư nước ngoài nhiều nhất, trong đó Ấn Độ và Trung Quốc đang có xu hướng trở thành những cường quốc. Sự lớn mạnh của Trung Quốc sẽ có ảnh hưởng nhất định đối với thế giới ngày nay và trong tương lai.

Trong các tổ chức, diễn đàn quốc tế, nhóm các nước đang phát triển, nhóm các nước G-24 đòi quyền đại diện lớn hơn. Một xu hướng chính trị mới đang mở ra, các quốc gia mới trỗi dậy đang cố gắng bảo đảm một chỗ đứng vững chắc trong đời sống chính trị thế giới.

Các nước đang phát triển đã phân cực thành nhóm các nước chậm phát triển và nhóm các nước đạt thành tựu phát triển kinh tế cao. Nhóm các nước chậm phát triển tập trung ở châu Phi, Nam Á, Trung Á, Mỹ Latin, hầu như chỉ đứng bên lề của công cuộc phát triển, còn nhóm các nước có nền kinh tế đạt được các thành tựu phát triển bao gồm Ấn Độ, Trung Quốc, Thailand, Malaysia, Mexico, Brazil, Argentina, Nam Phi, Algeria đã tiến hành cải cách kinh tế nhằm thu hút đầu tư nước

ngoài cũng như tăng cường sức mạnh tài chính.

III. Phần thứ ba của cuốn sách với nội dung *Dự báo kinh tế và chính trị thế giới* năm 2006, bao gồm những vấn đề: kinh tế thế giới 2006; dự báo tình hình chính trị thế giới; tác động và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam.

Kinh tế thế giới 2006

Về dự báo kinh tế thế giới năm 2006, nhóm tác giả đề cập đến các vấn đề: tăng trưởng GDP; Lạm phát giảm và lãi suất tăng; Thương mại quốc tế; Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Những rủi ro tiềm tàng.

Theo các tác giả, nước Mỹ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, các nước đang phát triển của châu Phi, ASEAN, Trung Âu, Đông Âu, Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, đặc biệt là Trung Quốc. Còn tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển ở vùng Trung Đông, Mỹ Latin, Liên Xô cũ có chiều hướng giảm.

Bàn về tỷ lệ lạm phát ở các nước đang phát triển trong năm 2006, nhóm tác giả cho rằng, lạm phát ở các nước công nghiệp phát triển có chiều hướng tăng, trong khi đó lạm phát ở khu vực Trung Đông, Mỹ Latin, Trung Âu, Đông Âu, SNG giảm nhẹ. Lạm phát ở châu Á sẽ tăng lên do ảnh hưởng lạm phát của Trung Quốc và Ấn Độ.

Năm 2006, thương mại quốc tế tiếp tục xu hướng phục hồi, quay trở lại mức tăng trưởng xu thế dài hạn. Các nền kinh tế lớn của thế giới vẫn trên đà tăng trưởng cao, điển hình là Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ.

Dòng vốn FDI tiếp tục gia tăng, có xu hướng dịch chuyển từ các nước công nghiệp sang các nước có thị trường mới nổi, đặc biệt là những nước thuộc châu Á và Đông Nam Á. Trung Quốc là nước thu hút đầu

tư FDI hấp dẫn nhất, sau đó là Mỹ, Ấn Độ, Nga, Brazil. Mỹ tiếp tục là nước có nguồn vốn FDI lớn nhất thế giới, theo sau là Anh, Đức, Trung Quốc. Nam Phi, Ấn Độ, Brazil, Malaysia, Hàn Quốc cũng là những nước có nguồn FDI đứng hàng đầu thế giới. Đặc biệt, giữa các nước sẽ có sự cạnh tranh thu hút FDI. Dòng vốn FDI chảy vào khu vực châu Á- Thái Bình Dương sẽ tăng mạnh, trong đó phải kể đến Trung Quốc, Ấn Độ, Thailand, Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Việt Nam và Singapore. Các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia, Anh sẽ có nguồn vốn FDI vào khu vực lớn nhất, chủ yếu tập trung đầu tư vào những ngành dịch vụ, công nghiệp.

Việc giá dầu tăng là do sự mất cân bằng giữa cung và cầu. Một số nước tăng giá nhà đất được coi như là sự rủi ro gắn với khu vực nhà đất, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu.

Dự báo tình hình chính trị thế giới

Theo nhóm tác giả, dự báo tình hình chính trị thế giới chính là dự báo về các nhân tố tác động chính; cục diện chính trị thế giới thời gian tới.

Bối cảnh và diễn biến chính trị và an ninh quốc tế đã tác động theo nhiều cấp độ tới chiến lược chính trị, kinh tế và quốc phòng của hầu hết các nước trên thế giới. Khi tìm hiểu về những nhân tố tác động đến cục diện chính trị thế giới năm 2006, các tác giả cho rằng chủ nghĩa đơn phương của Mỹ, cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, dân số thế giới tiếp tục tăng, áp dụng vũ khí chính xác và công nghệ thông tin vào cuộc cách mạng quân sự... là những nhân tố chính.

Theo các tác giả, cục diện chính trị thế giới thời gian tới sẽ xuất hiện các cực quyền lực mới. Khoảng đến năm 2020, Trung Quốc và Ấn Độ có thể sẽ trở thành những

cường quốc kinh tế quan trọng, Brazil và Indonesia sẽ vươn lên thành cường quốc kinh tế hạng trung. Nước Nga sẽ sớm khôi phục lại nền kinh tế, còn EU sẽ sớm trở nên hùng mạnh.

Hoạt động khủng bố quốc tế và ly khai cực đoan đã gây nên tình trạng mất an ninh ngày càng lan rộng, các cuộc đấu tranh đòi quyền ly khai ngày một gia tăng. Lực lượng của tổ chức Al- Qaida sẽ bị suy giảm, nhưng sẽ xuất hiện nhiều tổ chức khác với cơ cấu chặt chẽ có sự cố vấn của Al - Qaida.

Trong tương lai, thông tin trở nên khó kiểm soát do tác động từ mặt trái của công nghệ thông tin và hệ thống mạng Internet toàn cầu. Thế giới bị đặt trước nguy cơ khủng bố bởi các loại vũ khí vi trùng, vũ khí hạt nhân, các loại bom bẩn. Ngoài ra, có thể sẽ hình thành liên minh các nước phát triển và liên minh này sẽ giải quyết được một loạt xung đột quốc tế.

Tác động và một số vấn đề đặt ra cho Việt Nam

Đây là vấn đề cuối cùng mà cuốn sách đưa ra sau khi các tác giả đã phân tích tình hình, đặc điểm kinh tế, chính trị thế giới 2005 và dự báo 2006. Theo các tác giả, năm 2006 là năm đặc biệt quan trọng với Việt Nam, là năm bản lề để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010), đánh dấu chặng đường 20 năm đổi mới.

Năm 2006, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X được tiến hành, cũng là năm Việt Nam chủ trì Hội nghị thượng đỉnh APEC, hoàn thành các cam kết khu vực và đa phương, bắt đầu bước vào tiến trình đàm phán song phương, từ đó khiến vị thế của Việt Nam thay đổi trên chính trường quốc tế.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải đối diện với những thách thức hết sức gay gắt: chất

lượng tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh còn yếu; môi trường kinh doanh còn có nhiều khó khăn; tồn tại những yếu kém trong bộ máy hành chính.

Để khắc phục những khó khăn và phát huy những thuận lợi, nhóm tác giả cho rằng Việt Nam cần thiết phải:

Thứ nhất, kết hợp nhuần nhuyễn hơn nữa chính trị đối ngoại với kinh tế đối ngoại, dùng phương châm phát triển kinh tế làm ưu tiên hàng đầu trên tinh thần Việt Nam là bạn của tất cả các nước. Việt Nam cần khẳng định vị thế của mình trong các nước ASEAN và khu vực Đông Nam Á, tích cực phát triển hợp tác tiểu vùng, mở rộng hợp tác trong khuôn khổ tiến trình hợp tác Đông Á mở rộng.

Thứ hai, hoàn tất việc xây dựng chiến lược tổng thể hội nhập kinh tế quốc tế trong năm 2006. Điều quan trọng của chiến lược này là định ra một sân chơi bình đẳng, khắc phục tình trạng bảo hộ trá hình.

Thứ ba, tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên nhằm nhanh chóng cải thiện và nâng cao tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh bằng cách tập trung phát triển: cơ sở hạ tầng, các ngành phụ trợ, cải cách thể chế.

Cuối cùng, các tác giả cho rằng để phòng ngừa rủi ro, trong chiến lược an ninh kinh tế sắp tới, Việt Nam cần chú ý đến an ninh năng lượng và an ninh tài chính tiền tệ. Một trong những công việc quan trọng nhất mà Chính phủ Việt Nam phải làm là thực hiện các giải pháp phòng ngừa rủi ro cho nền kinh tế do quá trình tự do hoá và hội nhập gây nên. Muốn làm được điều đó, cần phải nghiên cứu dự báo một cách có hệ thống, liên tục và cần có chiến lược an ninh kinh tế, trong đó đặc biệt chú trọng đến an ninh năng lượng và an ninh tài chính - tiền tệ.